TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019;

Đối với bị cáo: **Lê Đại H** (tên gọi khác: Lê Trọng H), sinh ngày 14 tháng 9 năm 1994 tại: xã Thọ D, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/01/2017 Lê Đại H bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt; nhân thân: Ngày 28/9/2012 Lê Đại H bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; ngày 31/10/2018 Lê Đại H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1994, nơi cư trú: khu 4, thị

trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Minh H, sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 2000, nơi cư trú: xóm 11, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

3. Bà Phùng Thị É, sinh năm 1950, nơi cư trú: thôn 2, xã X, huyện T , tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1996, nơi cư trú: xóm 10, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/8/2018, Lê Đại H nhờ Trịnh Ngọc T, sinh năm 2000, trú tại xóm 11, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đưa cho Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1994, trú tại khu 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền 3.400.000đ để nhờ Q đi chuộc lại xe máy cho T, do trước đó H nhờ Q mang xe máy đi cầm cố lấy tiền. T cầm số tiền trên đến nhà Q đưa cho Q, sau đó T đi đến nhà anh em họ của H để chơi. Đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, T đến nhà Q để lấy xe. Khi đến nơi T và Q đèo nhau đến nhà Lê Minh H1, thuê trọ ở xóm 10, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Q có nhờ H1 cầm cố chiếc điện thoại nhưng H1 không đồng ý, nên Q cầm điện thoại đưa cho T nhờ T lên Sao Vàng cầm cố nhưng T không cầm cố được. Sau đó, T gọi điện thoại cho H và nói Q chưa chuộc được xe máy, nghe vậy H bực tức bảo T đến ngã tư Sao Vàng để đón H. Khi T đến ngã tư thị trấn S gặp H đã thấy trên tay H có cầm theo một con dao tự chế cán làm bằng kim loại dài khoảng gần 1m. T đèo H xuống nhà trọ của H1. Khi đến nơi khoảng 12 giờ cùng ngày, T và H xuống xe dựng xe bên ngoài đường ngay trước cổng nhà H1. T đứng ngoài cổng trông xe, còn H để dao xuống mương nước cạnh cổng đi vào bên trong nhà chào H1, sau đó đi quay ra ngoài đứng ngay cổng nhà H1. Một lúc sau Q đi ra nói chuyện với H, H hỏi Q "mi cắm xe của tau ở đây à"; H ở trong nhà nghe thấy vậy thì nói "không cắm ở đây". H và Q lời qua tiếng lại, H bực tức vì Q vòng vo không chuộc xe, H lấy con dao để dưới mương nước lên, quay người đứng đối diện với Q, cách Q khoảng hơn 1m chém một nhát theo chiều từ trên xuống về phía Q, thấy vậy theo phản xạ Q giơ tay trái lên để đỡ thì bị H chém trúng vào vùng cẳng tay bên trái. Sau khi bị chém Q ôm tay và chạy vào bên trong nhà H1, lúc này H1 chạy trong hè nhà ra và T ngoài cổng chạy vào xem và can ngăn. H1 băng bó vết thương cho Q và gọi taxi đưa Q đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực. Còn H bảo T ra lấy xe máy và đi về.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Xuân Q tại Khoa Ngoại chấn thương Bệnh viện đa khoa Hợp Lực phát hiện dấu vết như sau:

- Tại mặt sau, 1/3 giữa cẳng tay trái có một vết thương rách da, chảy máu kích thước 10cm x 5cm, bờ mép vết thương sắc gọn.

Ngày 25/08/2018, Nguyễn Xuân Q có đơn đề nghị giám định pháp y thương tích do bị Lê Đại H gây nên. Ngày 30/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân ra Quyết định trưng cầu giám định số 133/CSĐT trưng cầu pháp y thương tích đối với thương tích của Nguyễn Xuân Q. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 680/2018/TTPY ngày 05/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Xuân Q là 14% (mười bốn phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Lê Đại H đã bồi thường ban đầu cho anh Nguyễn Xuân Q được 10.000.000đ. Anh Q đề nghị H phải bồi thường thêm số tiền 20.961.000đ.

Về vật chứng của vụ án là 01 con dao tự chế cán làm bằng kim loại dài khoảng gần 1m, bị cáo H dùng gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân Q. Qúa trình điều tra bị cáo H khai sau khi gây thương tích cho anh Q đã ném xuống cầu Sao Vàng trên đường đi về, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTX ngày 23/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Đại H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đại H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu;

Bị cáo Lê Đại H khai: vào sáng ngày 24/8/2018 Hiệp có nhờ Trịnh Ngọc T đưa cho Nguyễn Xuân Q 3.400.000đ, để Q chuộc xe máy cho H, nhưng Q không chuộc được xe, mà nói quanh co không chuộc xe. H bực tức nên có lấy một con dao (dạng dao tự chế cán làm bằng kim loại dài khoảng gần 01m) và nhờ T đèo đến nhà H1 để gặp Q. Khi H đang đứng ngoài cổng nhà H1 thì Q đi ra nói chuyện, H có hỏi Q là "xe đâu", thì Q bảo "chưa đủ tiền lấy", nên cả hai có cãi nhau to tiếng. Do bực tức việc Q không chuộc xe, nên H có nhặt con dao đang để dưới mương nước lên chém một nhát về phía Q, Q giơ tay trái lên để đỡ thì trúng vào vùng cẳng tay bên trái của Q gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn, H đi về nhà, còn Q được đưa đi cấp cứu.

Bị hại là anh Nguyễn Xuân Q trình bày: vào khoảng 12 giờ ngày 24/8/2018 khi Q đang ở nhà anh H1, thì H đi cùng Trường đến nhà H1 gọi Q ra ngoài cổng nói chuyện. Khi Q và H đang đứng nói chuyện liên quan đến việc trước đó H có nhờ Q cầm cố một chiếc xe máy, nhưng Q chưa lấy được xe cho H thì bất ngờ H có cầm một con dao (dạng dao tự chế, cả cán dao và lưỡi dao dài khoảng gần 1,2m) chém một nhát vào tay trái Q gây thương tích cho Q. Sau đó sự việc được mọi người can ngăn, Q được H1 băng bó vết thương và đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Hợp Lực. Trong qúa trình điều tra gia đình bị cáo H đã thỏa thuận bồi thường trước cho anh Q được 10.000.000đ, nay anh Q yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm số tiền là 20.961.000đ, cụ thể gồm: Tiền sơ cứu tại Bệnh viện đa khoa

huyện Triệu Sơn 200.000đ; tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực 7.811.000đ; Tiền công người chăm sóc trong 7 ngày điều trị = 7 ngày x 150.000 đ/ngày = 1.150.000đ; Tiền mất thu nhập trong 7 ngày điều trị và 01 tháng sau khi xuất viện = 37 ngày x 200.000đ/ngày = 7.400.000đ; Tiền thuê xe đi và về = 700.000 đ x 2 lần = 1.400.000đ; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 3.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đại H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đại H từ 33 tháng đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo H phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Xuân Q số tiền 10.861.000đ. Về án phí: đề nghị buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 24/8/2018 Lê Đại H có đưa tiền và nhờ Nguyễn Xuân Q đi chuộc xe máy cho H, do trước đó H có nhờ Q đi cầm cố xe máy, nhưng Q không chuộc được xe máy cho H; Đến khoảng 12 giờ ngày 24/8/2018 giữa H và Q xảy ra cãi vã xung quanh việc Q không chuộc được xe cho H. Do bực tức H đã cầm 01 con dao (loại dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài khoảng gần 1m) chém một nhát vào tay trái Q gây thương tích cho Q với tỷ lê tổn thương cơ thể là 14%.

Bị cáo Lê Đại H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo được thực hiện do cố ý, gây thương tích cho người khác bằng dao là "hung khí nguy hiểm", cùng với hậu quả gây tổn thương cơ thể cho anh Nguyễn Xuân Q là 14%. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Đại H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo chỉ vì có mâu thuẫn với nhau trong việc đi chuộc xe máy, khi xảy ra tranh cãi đã không có cách ứng xử phù hợp, không kìm chế được bản thân mà có hành vi gây nên thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội. Bị cáo H đã từng bị Tòa án kết án và bị xử lý về hành chính, nay lại phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Do đó cần phải xử lý vụ án thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo H đang ở độ tuổi lao động, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm ăn chân chính mà sống buông thả, thích giải quyết mâu thuẫn bằng gây sự, đánh nhau nên dẫn đến phạm tội; bị cáo đã 01 lần bị Tòa án kết án, 01 lần bị xử lý về hành chính, ngoài ra còn đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội "mua bán trái phép chất ma túy" trong vụ án khác, điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo đối với bị cáo cũng như đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đại H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tích cực tác động đề nghị gia đình bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường trước cho bị hại được số tiền 10.000.000 đồng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Đại H bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo H đang bị tạm giam trong vụ án khác, cho nên thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo sẽ được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Q bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực từ ngày 24/8/2018 đến ngày 30/8/2018 ra viện điều trị theo đơn. Xét thương tích của anh Q là do bị cáo H gây nên; Vì vậy bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Q các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật gồm:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe:

Tiền viện phí và các chi phí cho việc xét nghiệm là 8.106.000đ (có phiếu thanh toán viện phí và biên lai thu tiền hợp lệ);

Tiền thuốc là 180.000đ (có hóa đơn hợp lệ); không chấp nhận biên lai thu tiền ngày 24/8/2018 do không thể hiện cụ thể số tiền;

Tiền chi phí sơ cứu, băng bó ban đầu tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn 200.000đ (anh Quảng kê khai mặc dù không có hóa đơn nhưng là chi phí hợp lý và thực tế nên được chấp nhận);

Tiền chi phí đi lại (anh Quảng kê khai cho 02 lượt thuê xe ô tô đi và về) là 1.400.000đ, mặc dù không có hóa đơn nhưng là chi phí hợp lý và thực tế nên được chấp nhận.

Tổng chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 9.886.000đ.

Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị: Anh Q điều trị thương tích tại bệnh viện từ ngày 24/8/2018 đến ngày 30/8/2018 thì ra viện điều trị theo đơn và có hẹn khám lại sau 01 tháng. Xét anh Q bị thương tích ở tay, nên không thể lao động ngay được mà cần có thời gian để nghỉ ngơi, ổn định sức khỏe, nên chấp nhận thời gian anh Q bị mất thu nhập do không lao động được là 37 ngày như anh Q yêu cầu (gồm 07 ngày điều trị và 30 ngày để ổn định sức khỏe sau khi ra viện). Anh Q đề nghị xác định theo mức thu nhập 200.000đ/ngày. Xét anh Q là lao động tự do, có thu nhập thực tế, nhưng không ổn định và không thể xác định được, nên áp dụng mức thu nhập trung bình tại địa phương là 180.000đ/ngày. Như vậy, tiền thu nhập thực tế bị mất của anh Q là 180.000đ/ngày x 37 ngày = 6.660.000đ.

Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: anh Q năm điều trị tại bệnh viện trong thời gian 07 ngày,

. Như vậy tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 150.000đ/ngày x 07 ngày = 1.050.000đ.

Bồi thường tổn thất tinh thần: Anh Q yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 3.000.000đ. Xét anh Q bị thương tích, không chỉ ảnh hưởng về mặt sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tinh thần, nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho anh Q số tiền là 3.000.000đ như yêu cầu của anh Q là phù hợp.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Đại H phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Q là 20.596.000đ.

Bị cáo H đã bồi thường trước cho anh Q được số tiền 10.000.000đ. Do đó, bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho anh Q số tiền là 10.596.000đ.

[8] Về vật chứng vụ án: xác định được là 01 con dao (dạng dao tự chế cán làm bằng kim loại dài khoảng gần 1m) bị cáo H dùng gây thương tích cho anh Q. Qúa trình điều tra bị cáo H khai sau khi gây thương tích cho anh Q đã ném xuống cầu Sao Vàng trên đường đi về; Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đại H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 468; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đại H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Đại H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Đại H phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Q số tiền còn lại là 10.596.000đ (mười triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đại H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 529.800đ án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 729.800đ (bảy trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến